

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày: 30-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Phương Minh Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Tuấn Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2018/HSST-QĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Huy B (tên gọi khác: B), sinh ngày 03/8/1990, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: số 14/4 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1954 và bà Hồ Thị Lệ H, sinh năm 1962; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt ngày 19/02/2018 đến ngày 28/02/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Phát Đ (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 12/5/1996, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: số 28/18 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: rửa xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Huỳnh Thanh T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Tiên N, sinh năm 1976; bị cáo có vợ là Trần Thị Kim T, sinh năm 1998 và con là Huỳnh Thiên P, sinh năm 2017; tiền án: 01 lần (ngày 28/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh tuyên phạt 07 tháng tù giam về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản); tiền sự: 01 lần (ngày 14/10/2013 bị UBND thành phố Trà Vinh ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự

công cộng); bị bắt ngày 19/02/2018 đến ngày 28/02/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Phan Nhật T, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: số 171 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lâm Hải A, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 122A khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lữ Thị Hà A, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 122A khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Chị Sơn Thị L, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Bà Lâm Thị Ngọc Đ, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 208 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

4. Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 171 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/02/2018, Huỳnh Huy B và Huỳnh Phát Đ đến nhà anh Lâm Hải A, sinh năm 1988, trú số 122A, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, B hỏi mượn tiền anh A để chơi game bắn cá, nhưng anh A không có tiền. Anh A kêu B đi qua nhà của chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1972, trú số 124, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh ở kế bên để gặp vợ anh là chị Lữ Thị Hà A, sinh năm 1992 để hỏi mượn, bởi vợ anh mới có tiền. Khi qua đến nhà chị T, B thấy chị Hà A đang ngồi đánh bạc ăn thua bằng tiền cùng với một số người khác gồm: Trần Minh T, sinh năm 1992, trú số 188, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh; Sơn Thị L, sinh năm 1995, trú ấp C, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Nguyễn Quốc M, sinh năm 1974, trú khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Phan Nhật T, sinh năm 1982, trú số 171, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Lâm Thị Ngọc Đ, sinh năm 1960, trú số 208, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Lâm Thị Hải Y, sinh năm 1991, trú số 122A, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh cùng chị T, ông H và một số người khác không rõ tên, địa chỉ nên không hỏi mượn mà đứng bên ngoài xem khoảng 30 phút thấy anh Phan Nhật T nhà cái liên tục thắng, B cho rằng anh T đánh bạc gian lận nên trở về nhà Hải A thông báo cho Đ biết. Tại đây, B đã bàn bạc với Đ chờ anh T nghỉ chơi ra về sẽ đón chặn đường cướp lấy tiền. Đ nghe liền đồng ý và cùng B trở qua nhà

chị T tiếp tục quan sát. Sau khi quan sát được một lúc, Đạt trở về nhà anh A còn B ở lại theo dõi anh T. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi thấy anh T nghỉ đánh chuẩn bị ra về B liền chạy qua nhà Hải A thông báo cho Đ biết, Đ nghe B thông báo liền đi vào bên trong nhà Hải A tìm xung quanh thì phát hiện dưới tủ thờ phòng khách có một cây dao (có đặt điểm trắng sáng, loại dao bằng gỗ), Đ đến lấy chạy ra ngoài thì gặp anh T bị cáo liền dùng tay phải cầm dao chĩa thẳng phần mũi dao về phía anh T uy hiếp la lớn tiếng “Tụi mày ở đâu mà lại đây chơi gian lận, nãy giờ ăn bao nhiêu rồi ới hết ra cho tao để tao trả lại cho bạn tao”, anh T trả lời “Tôi đâu có ăn đâu, tôi thua mà”. Lúc này, B đang đứng gần đó liền tiến đến dùng tay trái choàng qua cổ anh T tiếp tục hỏi “Anh sớm giờ ăn bao nhiêu rồi”, anh T tiếp tục đáp “Sớm giờ tôi đâu có ăn, tôi thua mà”. Thấy Đ đứng cầm dao chĩa vào người mình, còn B thì dùng tay choàng cổ, nên anh T hoảng sợ liền lấy hết số tiền 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) để trong túi áo ra đưa cho B xem. B thấy tiền liền giật lấy cất vào trong túi quần. Lúc này, Đ tiếp tục kêu B “Sao mày không xịt trái cay nó đi”, nghe Đ nói B liền hiểu ý nên nhanh chóng lấy chiếc bật lửa dài khoảng 10 cm, màu đỏ trong túi quần ra mục đích khẳng định bật lửa là trái cay để nhằm áp đảo tinh thần làm cho anh T sợ không dám kháng cự mà bỏ chạy. Sau khi thực hiện hành vi cướp tài sản xong, B và Đ quay trở về nhà của Hải A và vứt bỏ cây dao ở vị trí sát vách tường bên hông nhà.

Có được tiền, B rủ Đ và Hải A đi đến tiệm game trên đường Nguyễn Đáng thuộc khóm 10, phường 7, thành phố Trà Vinh để chơi game bắn cá. Tại đây, B lấy số tiền vừa cướp được ra đưa cho Đ và Hải A mỗi người 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để nạp thẻ và cùng nhau chơi đến khi Bình thua hết số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) thì nghỉ chơi. Còn lại 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), B rủ Đ và Hải A đi ăn tối hết. Đến ngày hôm sau sự việc bị phát hiện nên Đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đầu thú.

Đối với anh Lâm Hải A, có nhận tiền của Bình đưa cho trong lúc chơi game, qua điều tra xác định về ý thức anh A không biết số tiền trên là do phạm tội mà có, nên không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với các đương sự Lữ Thị Hà A, Phan Nhựt T, Sơn Thị L, Lâm Thị Ngọc Đ, Nguyễn Quốc M, Trần Minh T có hành vi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Qua điều tra chưa chứng minh được số tiền đánh bạc cụ thể, nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc. Do đó, Công an thành phố Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đương sự với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với đương sự Lâm Thị Hải Y đã bỏ địa phương, chưa xác minh làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ có hướng xử lý sau.

Đối với các đương sự tên H và T, hiện tại chưa xác định được nhân thân và địa chỉ nên chưa đề ra hướng xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: Cây dao bằng gỗ và bật lửa, qua điều tra không truy tìm được.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKSTPTV-HS ngày 06/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Huỳnh Huy B và Huỳnh Phát Đ về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Huỳnh Huy B và bị cáo Huỳnh Phát Đ phạm tội “Cướp tài sản” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Huy B từ 03 năm đến 04 năm tù. Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Phát Đ từ 03 năm đến 04 năm tù. Đồng thời buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 23 giờ ngày 18/02/2018 bị cáo Huỳnh Huy B đến nhà số 124 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh thì phát hiện tại đây có tổ chức một sòng đánh bạc ăn thua bằng tiền, bị cáo thấy anh Phan Nhựt T làm nhà cái và thắng liên tục, nên bị cáo cho rằng anh T chơi gian lận nên bị cáo nói lại cho Huỳnh Phát Đ biết để nhằm chiếm đoạt số tiền trên. Sau khi đồng ý thì Đ tìm lấy một cây dao bằng gỗ có dán giấy bạc màu trắng sáng cầm trên tay chạy đến chĩa thẳng phần mũi dao về phía anh Tuy hiệp và quát lớn “Tụi mày ở đâu mà lại đây chơi gian lận, nãy giờ ăn bao nhiêu rồi ới hết ra cho tao để tao trả lại cho bạn tao” anh T trả lời “Tôi đâu có ăn đâu, tôi thua mà”. Lúc này, bị cáo B đang đứng gần đó liền tiến đến dùng tay trái choàng qua cổ anh T tiếp tục hỏi “Anh sớm giờ ăn bao nhiêu rồi”, anh T tiếp tục đáp “Sớm giờ tôi đâu có ăn, tôi thua mà” vừa nói anh T liền lấy hết số tiền 1.050.000 đồng ra đưa cho B, B liền giật lấy cất vào trong túi quần. Sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo B cùng bị cáo Đ và Lâm Hải A đi chơi game bắn cá và tiêu xài hết. Riêng cây dao và bật lửa bị cáo Đ và B đã vứt bỏ không tìm được.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Huy B và bị cáo Huỳnh Phát Đ đã phạm vào tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1

điều 168 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Huỳnh Huy B và bị cáo Huỳnh Phát Đ về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 điều 168 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Huỳnh Phát Đ có nhân thân xấu, đã bị Tòa án đưa ra xét xử về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nhưng khi chấp hành xong hình phạt ra ngoài xã hội bị cáo không chịu cố gắng lao động chân chính mà lại tiếp tục phạm tội. Hành động của bị cáo không chỉ là tái phạm mà còn thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, cần xử lý nghiêm hơn so với bị cáo Huỳnh Huy B.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải giúp Cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, đồng thời tác động gia đình bồi thường lại số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại xong. Riêng bị cáo Huỳnh Phát Đ khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh đầu thú. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Nhựt T đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Hải A có nhận 300.000 đồng từ bị cáo Huỳnh Huy B, nhưng anh A không biết số tiền trên do phạm tội mà có. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị hại anh Phan Nhựt T có tham gia đánh bạc cùng một số đối tượng khác chưa được làm rõ. Đề nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh điều tra làm rõ hành vi đánh bạc của Phan Nhựt T cùng đồng phạm để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Huy B và bị cáo Huỳnh Phát Đ phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Huy B 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2018.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Phát Đ 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Nhựt T đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Hải A cũng không có yêu cầu và vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ, CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

